

Số: 659/BC-CTK

Lai Châu, ngày 26 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2022 tỉnh Lai Châu

Trong tháng 12/2022, hầu hết các tổ chức quốc tế đều điều chỉnh tăng kinh tế toàn cầu năm 2022 so với các dự báo đưa ra trước đó. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022 đạt 3,1%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2022 và sẽ chậm lại ở mức 2,2% vào năm 2023. Báo cáo bổ sung Triển vọng phát triển kinh tế tháng 12/2022 của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) điều chỉnh tăng dự báo tăng trưởng kinh tế của một số nền kinh tế lớn so với dự báo đưa ra trong tháng 9/2022, cụ thể dự báo tăng trưởng GDP của Hoa Kỳ tăng 0,1 điểm phần trăm, đạt 1,7% trong năm 2022, khu vực đồng Euro tăng 0,5 điểm phần trăm lên mức 3%, giữ nguyên dự báo tăng trưởng của Nhật Bản ở mức 1,4%, Trung Quốc giảm 0,3 điểm phần trăm xuống còn 3%. Trong khu vực Đông Nam Á, ADB nhận định tăng trưởng năm 2022 của In-đô-nê-xi-a đạt 5,4% (giữ nguyên so với dự báo trong tháng 7/2022), Phi-li-pin đạt 7,4% (tăng 0,9 điểm phần trăm), Thái Lan đạt 3,2% (tăng 0,3 điểm phần trăm), Xin-ga-po đạt 3,3% (giảm 0,4 điểm phần trăm), Ma-lai-xi-a đạt 7,3% (tăng 1,3 điểm phần trăm).

Ngân hàng thế giới (WB) dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2022 của Việt Nam đạt 7,2%, tăng 1,9 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 4/2022 và giảm xuống còn 6,7% trong năm 2023.

Trong Cập nhật kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 12/2022, WB cho rằng cả hai động lực tăng trưởng là xuất khẩu và nhu cầu trong nước đều đang chững lại. Xuất khẩu của Việt Nam bị ảnh hưởng do nhu cầu bên ngoài yếu đi. Tiêu dùng hậu Covid dường như cũng phục hồi chậm lại. Bên cạnh đó, điều kiện huy động tài chính bị thắt chặt hơn và lạm phát gia tăng có thể ảnh hưởng đến nhu cầu trong nước trong thời gian tới.

Đối với Lai Châu, các cân đối lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội, chất lượng nguồn nhân lực từng bước được cải thiện; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tục tăng lên. Đồng thời, các chính sách, đề án, chương trình trọng điểm trong giai đoạn 2021-2025 đã được tỉnh ban hành và đẩy mạnh thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy sản xuất, thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2022 vẫn còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong những tháng đầu năm; giá xăng dầu, nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng tăng cao; thời tiết diễn biến thất thường, xảy ra thiên tai làm ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của Nhân dân... Với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, năm 2022 kinh tế tiếp tục phục hồi và phát triển, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống người dân được cải thiện, văn hóa xã hội tiếp

tục phát triển và bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội. Kết quả cụ thể các ngành, lĩnh vực như sau:

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

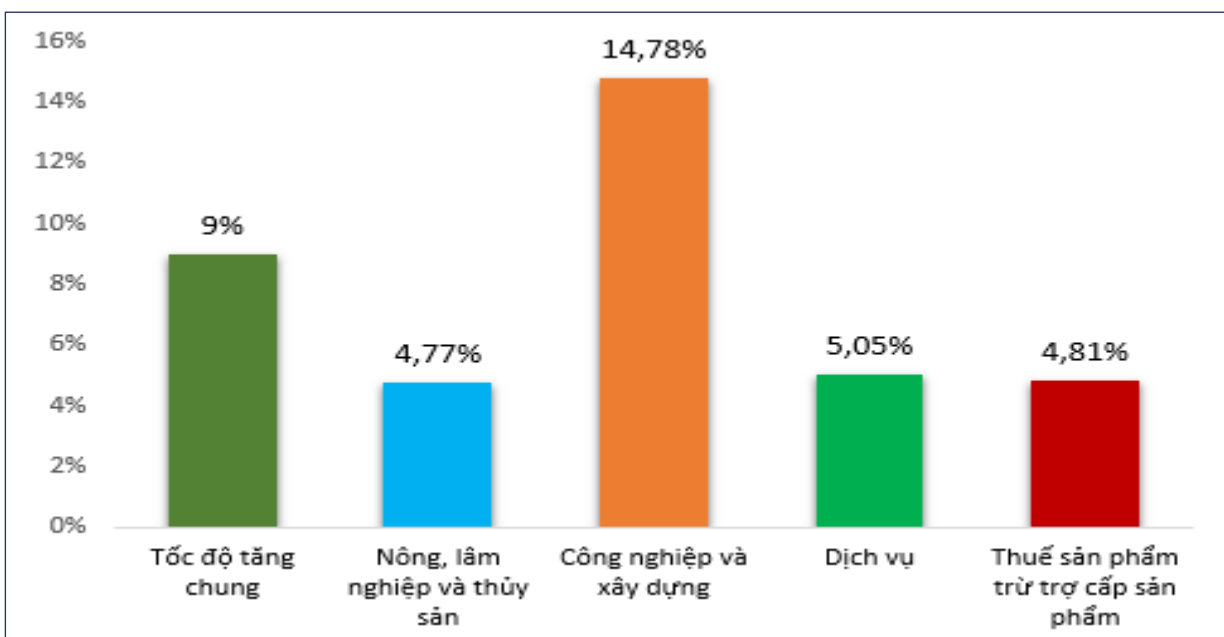
1. Tăng trưởng kinh tế

Ước tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh năm 2022 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 14.146,4 tỷ đồng, tăng 9,00%, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,77% so với cùng kỳ, đóng góp 0,70 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 14,78% so với cùng kỳ, đóng góp 6,09 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 5,05% so với cùng kỳ, đóng góp 1,88 điểm phần trăm; thuế và trợ cấp sản phẩm tăng 4,81% so với cùng kỳ, đóng góp 0,33 điểm phần trăm.

Mức tăng trưởng kinh tế năm 2022 tăng cao, tăng 9,00% chủ yếu từ ngành sản xuất và phân phối điện chiếm 28,32% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 16,64% so với cùng kỳ năm trước. Với lợi thế phát triển ngành công nghiệp điện, năm 2022 đã có thêm 06 nhà máy thủy điện hoàn thành đi vào phát điện hòa lưới điện quốc gia, mặt khác trong những tháng đầu năm lượng mưa lớn các nhà máy thủy điện phát hết công suất. Bên cạnh đó, một số ngành có tốc độ tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 20,57%; Xây dựng tăng 10,62%; Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 9,91%; Công nghiệp chế biến chế tạo tăng 7,61%; Thông tin và truyền thông tăng 8,17%.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,49% GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 39,57%; khu vực dịch vụ chiếm 39,41%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,53% (cơ cấu tương ứng cùng kỳ năm 2021 là: 15,39%; 36,24%; 41,57%; 6,80%). Sự chuyển dịch tích cực cơ cấu trong khu vực kinh tế: công nghiệp - xây dựng tăng 3,33%, nông - lâm - thủy sản giảm 0,90% cho thấy nền kinh tế tỉnh đang trên đà phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tăng trưởng GRDP năm 2022 (So với năm trước)



2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Bước vào năm 2022 nền kinh tế của tỉnh Lai Châu còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong những tháng đầu năm; quy mô kinh tế của tỉnh còn nhỏ, năng lực nội tại chưa cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng tăng cao; thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của Nhân dân... Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, song dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, sự vào cuộc, phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ của các cấp, các ngành, đoàn thể và sự đồng thuận của Nhân dân các dân tộc, năm 2022 sản xuất nông nghiệp tỉnh Lai Châu đã đạt được nhiều kết quả tích cực như sau:

2.1. Nông nghiệp

Cây hàng năm

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm năm 2022 đạt 69.252,83 ha giảm 0,09% so với kết quả chính thức năm trước, trong đó:

- *Cây lương thực có hạt*: Tổng diện tích cây lương thực có hạt Sơ bộ đạt 52.517,40 ha giảm 1,16%; tổng sản lượng lương thực sơ bộ đạt 228.546,19 tấn tăng 0,92% so với chính thức năm trước:

Cây Lúa: Diện tích gieo trồng đạt 31.974 ha giảm 1% so với chính thức năm trước. Trong đó: Diện tích lúa ruộng đạt 29.938 ha tăng 0,22% so với chính thức năm trước; Diện tích tăng chủ yếu tại các huyện Than Uyên, Thành Phố Lai Châu, nguyên nhân chính là do chuyển dịch cơ cấu cây trồng nhằm tăng hiệu quả kinh tế trong đó giảm diện tích cây hoa màu khác cho hiệu quả kinh tế thấp sang trồng lúa ruộng, với việc đầu tư các công trình thủy lợi hệ thống kênh mương dẫn nước giúp cho nhân dân chủ động được nguồn nước tưới nên một phần diện tích chân ruộng lúa 1 vụ (chỉ trồng được vụ Mùa) nay đã trồng được cả vụ Đông xuân. Diện tích lúa nương đạt 2.036 ha, giảm 16,12% so với chính thức năm trước; Diện tích lúa nương giảm là do lúa nương cho năng suất thấp, chi phí thóc giống cao, lợi ích kinh tế thấp, vì vậy trong những năm gần đây bà con giảm dần diện tích lúa nương để đầu tư vào cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao hơn như: Chè, chanh leo, sắn, mắc ca, lê... Sản lượng lúa thu hoạch sơ bộ đạt 2.430,22 tấn giảm 8,64% so với chính thức năm trước. Năng suất lúa cả năm sơ bộ đạt 11,06 tạ/ha.

Cây Ngô: Diện tích gieo trồng đạt 20.543,40 ha giảm 1,40% so với chính thức năm trước. Diện tích ngô giảm chủ yếu tại các huyện Mường Tè, Tân Uyên, Phong Thổ là do một số diện tích đất nương đã bạc màu không đem lại hiệu quả kinh tế, bà con chuyển sang trồng các loại cây lâu năm như chè, mắc ca, quế... theo các dự án của Tỉnh về chuyển đổi cơ cấu cây giống cho năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế cao từ đó góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững cho bà con nhân dân. Sản lượng Sơ bộ đạt 75.203,32 tấn, tăng 0,98% so với năm trước; Năng suất sơ bộ đạt 36,61 tạ/ha.

Cây lâu năm

Năm 2022 tổng diện tích trồng cây lâu năm trên địa bàn tỉnh sơ bộ đạt 36.714,74 ha tăng 3,56% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích tăng cao ở một số cây trồng chính như: xoài, mắc ca, chè... do phù hợp với điều kiện khí hậu và đem lại hiệu quả kinh tế cao nên bà con tiếp tục mở rộng diện tích trồng mới. Trong đó, diện tích cho sản phẩm sơ bộ đạt 22.372,71 ha. Sản lượng thu hoạch sơ bộ đạt 106.803 tấn.

Cây ăn quả: Tổng diện tích cây ăn quả sơ bộ đạt 14.271,6 ha tăng 5,26% so với cùng kỳ năm trước, diện tích tăng cao tập trung ở nhóm cây mắc ca. Nguyên nhân tăng chủ yếu do có chính sách hỗ trợ của nhà nước về phát triển cây mắc ca ở huyện Tam Đường, Tân Uyên, Thuận Yên, Phong Thổ.

- Cây Mắc ca: Diện tích gieo trồng cây sơ bộ đạt 6.379,45 ha tăng 16,85% so với cùng kỳ năm trước, diện tích thu hoạch sơ bộ đạt 240,00 ha tăng 30,96% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng sơ bộ đạt 474,4 tấn, tăng 24,84% so với cùng kỳ năm trước.

- Cây Xoài: Diện tích xoài sơ bộ 1.538,31 ha tăng 11,74% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích xoài tăng cao do trồng mới ở các huyện: Mường Tè, Nậm Nhùn, Thuận Yên, Phong Thổ với các chương trình, dự án phát triển sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị về cây ăn quả năm 2022 trên địa bàn; sản lượng xoài cả năm sơ bộ 744,09 tấn tăng 23,75% sản lượng tăng do nhiều diện tích mới cho sản phẩm thu hái năm trước năm nay đã ổn định và cho năng suất cao hơn.

- Chuối: Diện tích chuối sơ bộ 3.801,7 ha giảm 13,5% so với cùng kỳ năm trước, diện tích chuối giảm chủ yếu ở huyện Phong Thổ là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 Trung Quốc tạm ngừng nhập khẩu qua cửa khẩu Ma Lù Thàng tiêu thụ chuối rất khó khăn bà con chặt bớt phần diện tích chuối già cỗi năng suất thấp chuyển sang trồng cây trồng khác. Sản lượng sơ bộ 41.065,31 tấn giảm 5,94%.

- Cây cao su: Diện tích cao su sơ bộ 12.921,4 ha giảm 0,15% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích giảm ở huyện Phong Thổ do bà con chặt đi trồng cây ăn quả nhiệt đới. Sản lượng cao su sơ bộ 8.061 tấn tăng 9,68% so với cùng kỳ năm trước do diện tích cao su đến thời kỳ lấy mủ tăng. Số diện tích trên hiện đang được các công ty cao su đầu tư chăm sóc theo đúng kỹ thuật, kết hợp với điều kiện đất đai, khí hậu phù hợp nên cây cao su hiện đang phát triển rất tốt.

- Cây chè: Diện tích chè sơ bộ 9.387 ha tăng 5,97% so với cùng kỳ năm trước, diện tích tăng chủ yếu ở huyện Sìn Hồ, Thuận Yên, Tân Uyên, Tam Đường, Phong Thổ do dự án trồng chè đang được triển khai. Sản lượng sơ bộ đạt 49.763,98 tấn tăng 12,34% so với cùng kỳ năm trước, tăng do diện tích chè cho sản phẩm năm nay tăng 648,74 ha so với cùng kỳ năm trước. Năng suất chè ước 72,86 tạ/ha.

Diện tích và Sản lượng một số cây trồng năm 2022
So với năm trước



Chăn nuôi

Sản xuất chăn nuôi năm 2022 gặp nhiều khó khăn do tác động dịch tả lợn châu Phi; dịch Covid-19 vào những tháng đầu năm gây ảnh hưởng đến sản xuất. Trước những khó khăn đó, ngành chăn nuôi đã có nhiều giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả nên kết quả sản xuất đạt khá, số lượng bò tăng cao, chăn nuôi gia cầm phát triển tốt; đàn lợn đang dần khôi phục. Sản lượng xuất chuồng của trâu, bò, lợn tăng so với cùng kỳ năm trước.

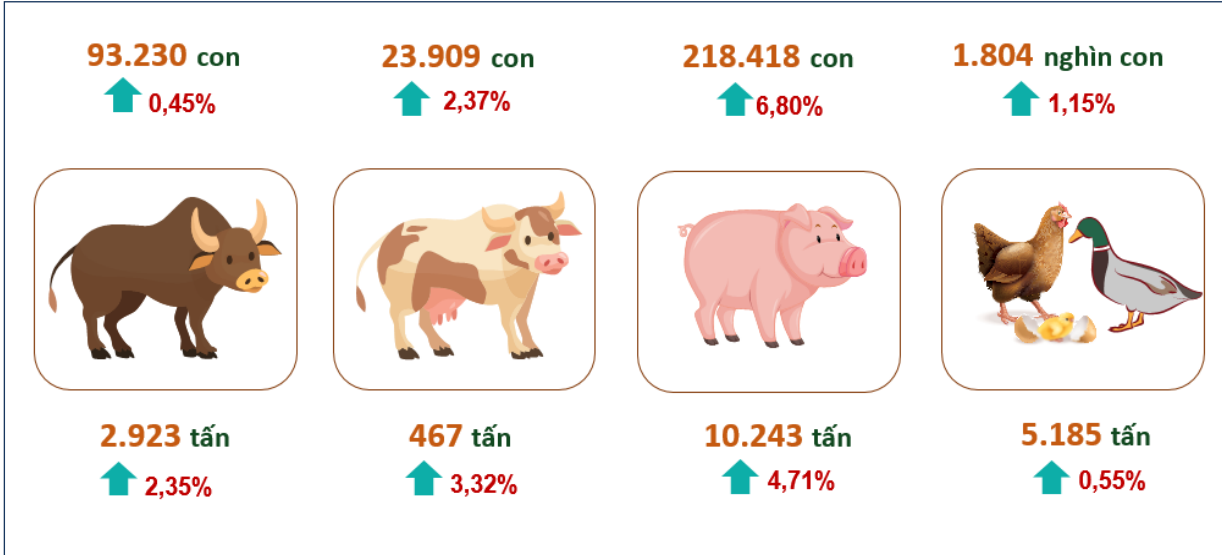
Số lượng, sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm báo cáo như sau:

- Số lượng: Chăn nuôi trâu, bò trong năm 2022 nhìn chung ổn định. Đàn trâu tăng thấp do hiệu quả kinh tế không cao. Đàn bò phát triển khá do được hỗ trợ vốn, kỹ thuật chăn nuôi và có thị trường tiêu thụ tốt, người chăn nuôi có lãi. Ngoài ra còn có các chương trình, dự án hỗ trợ bò sinh sản cho người chăn nuôi để xóa đói, giảm nghèo như: chương trình 30a, chương trình quốc gia nông thôn mới, chương trình dự án giảm nghèo hỗ trợ hộ nghèo và hộ gia đình chính sách. Ước tính trong năm 2022, tổng số trâu toàn tỉnh ước đạt 93.230 con tăng 0,45% so với cùng kỳ năm trước; số lượng đàn bò ước năm đạt 23.909 con, tăng 2,37% so với cùng kỳ năm trước; số lượng đàn lợn ước năm đạt 218.418 con, tăng 6,80% so với cùng kỳ năm trước; số lượng đàn gia cầm ước năm đạt 1.804,0 nghìn con, tăng 1,15% so với cùng kỳ năm trước;

- Sản phẩm: Ước tính năm 2022, sản lượng trâu xuất chuồng đạt 2.923 tấn tăng 2,35% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng bò xuất chuồng đạt 467 tấn tăng 3,32% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng trâu, bò tăng so với năm trước do nhu cầu tiêu dùng và sản xuất về các sản phẩm chăn nuôi tăng mạnh, giá cả ổn định, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân, và nhu cầu tái đàn bò sau khi

xuất chuồng tăng. Sản lượng lợn xuất chuồng đạt 10.243 tấn tăng 4,71% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng gia cầm xuất chuồng đạt 5.185 tấn tăng 0,55% so với cùng kỳ năm trước

Số lượng, sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu năm 2022
So với năm trước



*** Tình hình dịch bệnh**

Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tiếp tục chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật có hiệu quả với phương châm phòng bệnh là chính, kết hợp thực hiện đồng bộ biện pháp quản lý, giám sát dịch bệnh đến tận tổ, bản, tiểu khu hộ gia đình; phát hiện sớm, khoanh vùng khống chế, xử lý kịp thời, triệt để các dịch bệnh nguy hiểm phát sinh ở động vật; đảm bảo sản xuất chăn nuôi phát triển ổn định, bền vững, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Trong tháng, không phát sinh dịch bệnh. Trong tháng bệnh Đại trên chó phát sinh thêm tại bản Lán Nhì Thành, xã Lán Nhì Thành, huyện Phong Thổ (bệnh được phát hiện từ 13/11/2022) với số chó mắc bệnh 05 con, số phải tiêu hủy 19 con. Lũy kế đến ngày báo cáo (từ ngày 19/10 - 07/12/2022), tổng số chó mắc bệnh 07 con, số phải tiêu hủy 30 con (trong đó: 07 con mắc bệnh, 20 con cùng đàn và có yếu tố dịch tễ liên quan, 03 con cắn người nhưng xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh Đại).

2.2. Lâm nghiệp

Diện tích rừng hiện có tiếp tục được bảo vệ tốt, tỷ lệ che phủ rừng được nâng lên. Công tác trồng rừng mới được người dân hưởng ứng nhiệt tình nên diện tích trồng rừng tăng so với kế hoạch giao; Công tác bảo vệ, phát triển rừng được thực hiện tốt; công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện sát sao đã góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao đời sống nhân dân. Năm 2022 diện tích rừng

trồng sơ bộ đạt 2.992 ha tăng 62,43% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích trồng ở 6/8 huyện¹. Các loại cây trồng mới là: Cây Quế, cây Sơn tra, cây gỗ lớn.

Ngoài diện tích rừng được trồng tập trung, toàn tỉnh trồng được khoảng 23,8 nghìn cây phân tán, tăng 0,85% (= 0,2 nghìn cây) so với cùng kỳ năm trước.

Khai thác gỗ và lâm sản

Khai thác gỗ năm 2022 trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 6.656 m³ gỗ các loại, tăng 1,77% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng gỗ khai thác chủ yếu tại rừng trồng và cây lâm nghiệp trồng phân tán (như cây Keo, Thông...)

Sản lượng củi khai thác ước đạt 331.000 ste, tăng 0,66% so với cùng kỳ năm trước. Số lượng củi trên được khai thác chủ yếu để làm chất đốt phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của nhân dân.

Thiệt hại rừng: Mùa khô năm 2022, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 05 vụ cháy thảm cỏ, rừng trồng và cây trồng chưa thành rừng tại các huyện Tam Đường và Than Uyên, trong đó: 04 vụ cháy rừng trồng, cây trồng chưa thành rừng làm thiệt hại 2,1 ha (rừng trồng 0,2 ha; cây trồng chưa thành rừng 1,9 ha); 01 vụ cháy vườn cây Cao su của Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng làm thiệt hại 2,23 ha (Công ty đã áp dụng các biện pháp lâm sinh đến nay diện tích thiệt hại đã phục hồi 100%).

2.3. Thủy sản

Diện tích nuôi trồng thủy sản nước ngọt năm 2022 là 1.000,96 ha, tăng 1,17% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích nuôi trồng thủy sản nước ngọt tăng so với năm 2021, tuy nhiên đang có sự dịch chuyển từ nuôi quảng canh và quảng canh cải tiến sang hình thức nuôi thâm canh và bán thâm canh chủ yếu tại Thành phố Lai Châu và huyện Tân Uyên đem lại hiệu quả kinh tế cao cho bà con nhân dân. Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản như: sử dụng guồng nước tạo oxy cho cá, ít thay nước; sử dụng hoàn toàn thức ăn bên ngoài (thức ăn viên đơn thuần kết hợp với thức ăn tươi sống); mật độ thả tăng gấp 5-10 lần so với hình thức nuôi quảng canh và quảng canh cải tiến đem lại năng suất cao gấp 3-4 lần so với nuôi cá truyền thống.

Sản lượng thủy sản năm 2022 tỉnh Lai Châu ước đạt 3.037 tấn, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 2.713 tấn tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 324 tấn tăng 2,18% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng do trong năm 2022 nhiều hộ chuyển đổi mục đích nuôi trồng sang các loại cá cho năng suất và giá trị kinh tế cao hơn, thời gian nuôi trồng ngắn, số lượng thủy sản nuôi lồng bè cho thu hoạch tăng so với cùng kỳ năm trước.

3. Sản xuất công nghiệp

* Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh quý IV/2022 là 38,52%, giảm 61,48% so với quý trước; giảm 14,59% so với cùng kỳ năm trước. Mức giảm chỉ số IIP so với quý trước và so với cùng kỳ năm trước

¹Huyện Tân Uyên, huyện Than Uyên, huyện Phong Thổ, huyện Sin Hồ, huyện Nậm Nhùn, huyện Mường Tè

chủ yếu là do ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện tác động tới lần lượt giảm 62,60% và giảm 15,50%. Trong đó: Khai khoáng tăng 9,44% so với quý trước, tăng 15,85% so với cùng kỳ năm trước; Công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 9,25% so với quý trước, tăng 7,64% so với cùng kỳ năm trước; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí giảm 62,60% so với quý trước, giảm 15,50% so với cùng kỳ năm trước; Cung cấp nước và thu gom rác thải tăng 2,71% so với quý trước, tăng 7,02% so với cùng kỳ năm trước.

* Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh năm 2022 là 120,53%, tăng 20,53% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng chỉ số (IIP) so với cùng kỳ năm trước là do mức tăng của ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện tăng tác động mạnh. Trong đó: Ngành Khai khoáng tăng 3,61%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,07%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 21,03%; Cung cấp nước và thu gom rác thải tăng 5,67%, cụ thể như sau:

- Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 3,61% so với năm trước, do trong năm điều kiện thời tiết thuận lợi, hoạt động xây dựng diễn ra tương đối tốt đã tạo điều kiện cho các cơ sở tăng sản lượng sản xuất.

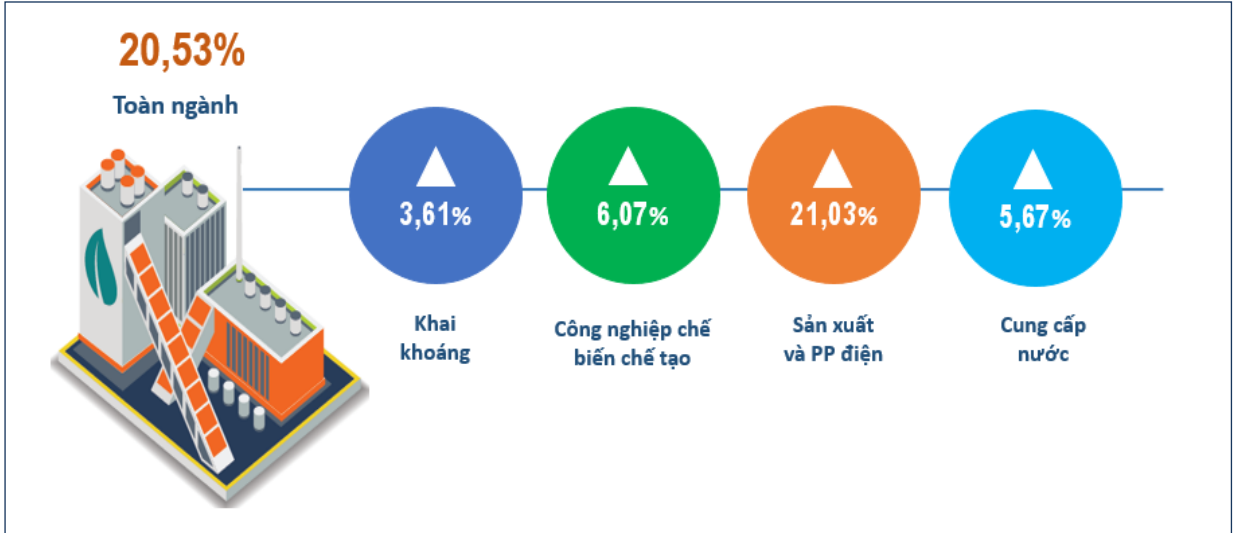
- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,07% so với năm trước. Trong những năm gần đây và đặc biệt trong năm 2022 một trong những lĩnh vực quan trọng mà tỉnh Lai Châu hết sức quan tâm đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển là công nghiệp chế biến, mũi nhọn là ngành công nghiệp chế biến chè. Trong năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19, các vấn đề liên quan đến xuất khẩu, cước phí vận chuyển... lượng chè tồn của Lai Châu khá lớn, tuy nhiên những tháng giữa năm 2022 khi tình hình ổn định đã cơ bản đã xuất hết các sản phẩm chè còn tồn kho của địa phương. Chè Lai Châu chủ yếu xuất sang các nước Nam Á như thị trường Pakistan, Afghanistan; thị trường Nhật Bản và Đài Loan.

Hiện nay một số doanh nghiệp như Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển chè Tam Đường, Công ty cổ phần trà Than Uyên, Công ty cổ phần chè Hồng Đức đã đầu tư công nghệ chế biến sâu, với các sản phẩm đóng gói tiêu thụ trực tiếp ra thị trường như: Trà Ô long, Matcha, Sencha, Đông Phương Mỹ Nhân, Hồng trà, trà San tuyết, trà xanh...

- Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 21,03% so với năm trước. Nguyên nhân, năm 2022 tỉnh Lai Châu có thêm mới 06 nhà máy thủy điện mới đưa hoạt động so năm 2021. Tiềm năng, quy mô thủy điện tỉnh Lai Châu là rất lớn và cần được các cấp các ngành quan tâm, khai thác. Tính đến ngày 15/12/2022 tỉnh Lai Châu hiện có 36 thủy điện đã hoàn thành và đưa vào hoạt động phát điện, tổng công suất lắp máy khoảng 2.600 MW và có 104 công trình thủy điện được phê duyệt quy hoạch với tổng công suất ước khoảng 3.544,7 MW, trong đó: có 64 dự án được cấp chủ trương đầu tư với tổng công suất 3.088 MW, tổng mức đầu tư đăng ký khoảng 101.979 tỷ đồng...

- Ngành Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,67% so với năm trước. Trong đó: ngành khai thác, xử lý và cung cấp nước có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 6,05% so với năm trước; Hoạt động thu gom rác thải có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,35% so với năm trước. Năm 2022, tình hình hoạt động của ngành này ổn định có sản lượng tăng so với năm trước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2022
So với năm trước



Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu
quý IV và năm 2022

Đơn vị tính: %

	Quý IV/2022 so với cùng kỳ	Năm 2022 so với cùng kỳ
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	101,76	103,09
Nước tinh khiết	110,93	109,70
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	76,95	94,90
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	110,79	115,81
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	140,33	139,07
Điện sản xuất	84,39	121,07
Dịch vụ sản xuất đồ xây lắp bằng plastic	120,45	113,26
Nước uống được	108,83	106,05
Đá xây dựng khác	116,30	103,90
Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	85,13	97,69

* **Chỉ số sử dụng lao động năm 2022:** Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu cả năm 2022 ước đạt 116,67%, tăng 16,67% so với năm trước. Chỉ số sử dụng lao động năm 2022 tăng so với năm trước chủ yếu là do lực lượng lao động ngành chế biến chè, khai thác, ngành sản xuất thủy điện... trong năm tăng đã tác động trực tiếp đến chỉ số sử dụng lao động toàn tỉnh. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp: Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước ước đạt 109,98%, tăng 9,98% so với năm trước; Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh ước đạt 125,3%, tăng 25,3% so với năm trước.

4. Thương mại, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu và doanh nghiệp

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

* Tổng mức bán lẻ trên địa bàn tỉnh Lai Châu quý IV/2022 ước đạt 1.783.743,7 triệu đồng, tăng 16,11% so với quý trước, tăng 17,18% so cùng kỳ năm trước. Tăng so với quý trước, so với cùng kỳ năm trước do hầu hết các ngành hoạt động bước vào giai đoạn gấp rút hoàn thành kế hoạch năm, đồng thời các đơn vị luôn chủ động cung cấp đầy đủ nguồn hàng phục vụ bà con mua sắm, tiêu dùng cuối năm. Bên cạnh đó giá xăng dầu trong quý 4 giảm so với quý 3 nên kích thích khả năng tiêu dùng tăng cao.

* Tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2022 ước đạt 6.468.482,7 triệu đồng, tăng 10,97% so với cùng kỳ năm trước. Tăng so với cùng kỳ năm trước do năm 2022 dịch Covid-19 đã cơ bản được khống chế nên các hoạt động sản xuất kinh doanh đã hoạt động trở lại bình thường làm cho nền kinh tế được hồi phục, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động... đã kích cầu tiêu dùng xã hội tăng trở lại.

So với cùng kỳ năm trước các nhóm hàng biến động cụ thể như sau: Lương thực, thực phẩm giảm 4,33%; Hàng may mặc tăng 12,38%; Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 16,84%; Vật phẩm văn hóa, giáo dục tăng 8,70%; Gỗ và vật liệu xây dựng tăng 332,79%; Ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) tăng 5,74%; Phương tiện đi lại trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) tăng 9,22%; Xăng, dầu các loại tăng 26,43%; Nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) tăng 35,47%; Đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 8,49%; Hàng hóa khác tăng 10,62%; Dịch vụ sửa chữa xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 5,34%;

* Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành quý IV/2022 ước đạt 176.442,3 triệu đồng, tăng 9,94% so với quý trước, tăng 26,34% so cùng kỳ năm trước. Tăng so với quý trước do trong quý tính tổ chức nhiều hội nghị, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch lớn đã kích cầu thị trường tiêu dùng và sử dụng dịch vụ; tăng so với cùng kỳ năm trước do dịch bệnh được kiểm soát nhu cầu đi lại, ăn uống, du lịch tăng cao.

* Năm 2022, doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 650.895,7 triệu đồng, tăng 24,57% so với cùng kỳ năm trước; hoạt động du lịch lữ hành ước đạt 2.687,0 triệu đồng, tăng 62,36% so với cùng kỳ năm trước. Tăng so với cùng kỳ năm trước do năm 2022 dịch Covid-19 đã cơ bản được khống chế

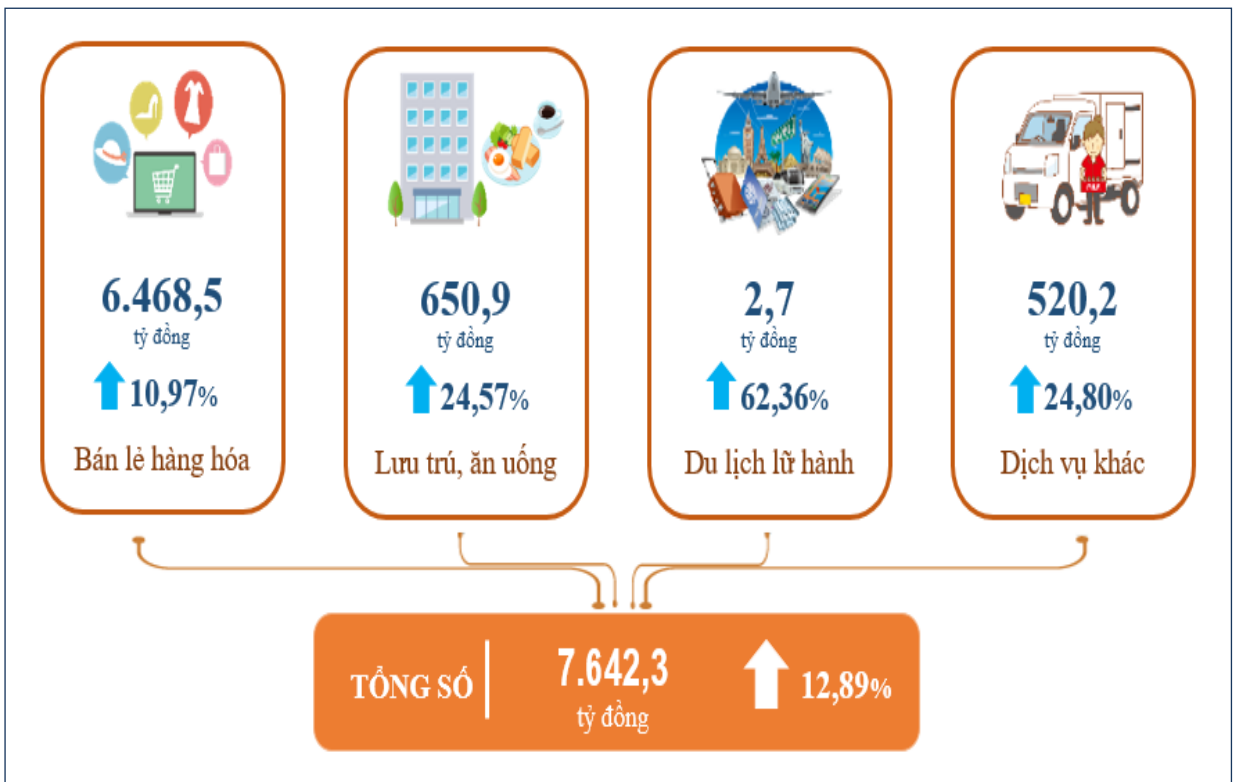
nên các hoạt động du lịch, sự kiện văn hóa, lễ hội diễn ra sôi động hơn đã tác động tăng mạnh doanh thu các ngành lưu trú, ăn uống và du lịch.

* Năm 2022, lượt khách phục vụ ước đạt 363.324 lượt, tăng 25,9% so với cùng kỳ năm trước; lượt khách du lịch theo tour ước đạt 243 lượt khách tăng 45,2% so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến thời điểm hiện tại mạng lưới khách sạn có 33 khách sạn, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách sạn 3 sao trở lên 4 khách sạn, số phòng khách sạn, lưu trú là 1.200 phòng tăng 9% so với cùng kỳ năm trước; công suất sử dụng phòng là 60%. Tổng số nhà hàng 145 cơ sở, tăng 5 cơ sở so với cùng kỳ năm trước.

* Doanh thu hoạt động dịch vụ khác quý IV/2022 ước đạt 152.038,2 triệu đồng, tăng 21,21% so với quý trước, tăng 36,74% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính cả năm 2022 doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 520.204,7 triệu đồng, tăng 24,80% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó tăng trưởng tốt nhất là nhóm dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ với sự tăng trưởng mạnh của dịch vụ lao động và việc làm. Năm 2022 nền kinh tế bước vào giai đoạn “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, sự chuyển đổi về kinh tế luôn song hành cùng chuyển đổi của thị trường lao động. Cùng với việc hầu hết các doanh nghiệp đã quay trở lại sản xuất, kinh doanh ổn định cùng với việc thành lập doanh nghiệp mới và thu hút đầu tư có nhiều khởi sắc đã tác động tích cực đến việc phục hồi kinh tế đồng thời mở ra cơ hội cho thị trường lao động phát triển trở lại.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2022 So với năm trước



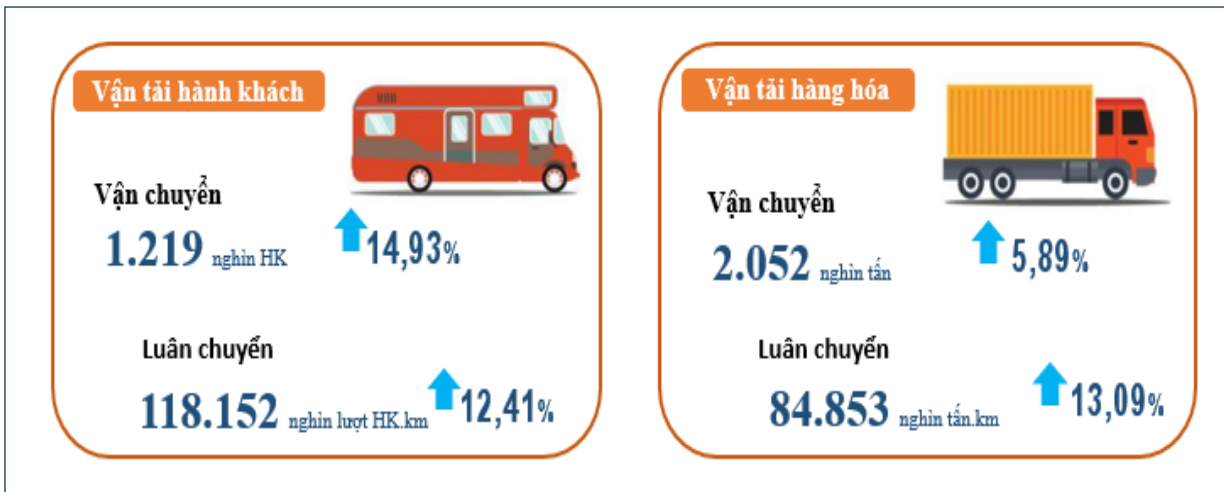
4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Nhìn chung năm 2022 tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, nhu cầu đi lại của người dân tăng cao trong các dịp Lễ, Tết, bên cạnh đó tỉnh cũng đã triển khai tổ chức thành công một số sự kiện quan trọng như tuần du lịch văn hóa Lai Châu và các giải thể dục thể thao, đã thu hút được nhiều du khách, các vận động viên từ các tỉnh bạn và khách nước ngoài tham dự... đã tác động mạnh đến doanh thu vận tải hành khách trong năm. Nhiều công trình lớn đã thi công trở lại nhu cầu chở nguyên, nhiên vật liệu tăng cũng đã tác động đến doanh thu vận chuyển hàng hóa.

* Tổng doanh thu vận tải quý IV/2022 ước đạt 84.755,1 triệu đồng, so với quý trước tăng 11,18%, tăng 16,49% so với cùng kỳ năm trước. Tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước là do tình hình dịch bệnh covid-19 đã được kiểm soát hoạt động vận tải diễn ra sôi động hơn.

* Tính chung năm 2022 doanh thu vận tải ước đạt 297.131,2 triệu đồng, tăng 14,61% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách đạt 90.719,5 triệu đồng, tăng 25,43% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 200.173,1 triệu đồng, tăng 8,45% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 6.238,6 triệu đồng, tăng gấp 1,6 lần so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hành khách, hàng hóa vận chuyển, luân chuyển năm 2022 So với năm trước



4.3. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Tỉnh chỉ đạo khảo sát, xác định các điều kiện mở cặp cửa khẩu tại Mốc số 17 huyện Mường Tè/Việt Nam - Giang Thành/Trung Quốc; chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện phục lục lễ công bố cặp cửa khẩu Ma Lù Thàng/Việt Nam - Kim Thủy Hà/Trung Quốc lên cửa khẩu quốc tế; triển khai các giải pháp mở lại hoạt động tại cửa khẩu Ma Lù Thàng. Năm 2022, tình hình xuất nhập khẩu của tỉnh giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước.

Tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn năm 2022 ước đạt 37,19 triệu USD, bằng 73,2% kế hoạch năm, giảm 24,0% so với năm trước. Cụ thể: Giá trị hàng hóa xuất khẩu trên địa bàn tỉnh đạt 11,3 triệu USD, bằng 43,1% kế hoạch năm, giảm 53,7% so với năm trước, trong đó giá trị hàng hóa của địa phương xuất khẩu đạt 7,78 triệu USD, bằng 50,5% kế hoạch năm, giảm 50,2% so với năm trước (mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm chè 3.507,1 tấn); Giá trị hàng hóa nhập khẩu trên địa bàn tỉnh đạt 25,89 triệu USD, bằng 105,3% kế hoạch năm, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước (hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là thiết bị thủy điện 21,14 triệu USD).

Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2022 *So với năm trước*



4.4. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp. Chú trọng phát triển, nâng cao vai trò các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp, trong năm đã thành lập Chi hội chè Lai Châu, Hội doanh nghiệp xuất nhập khẩu tỉnh Lai Châu.

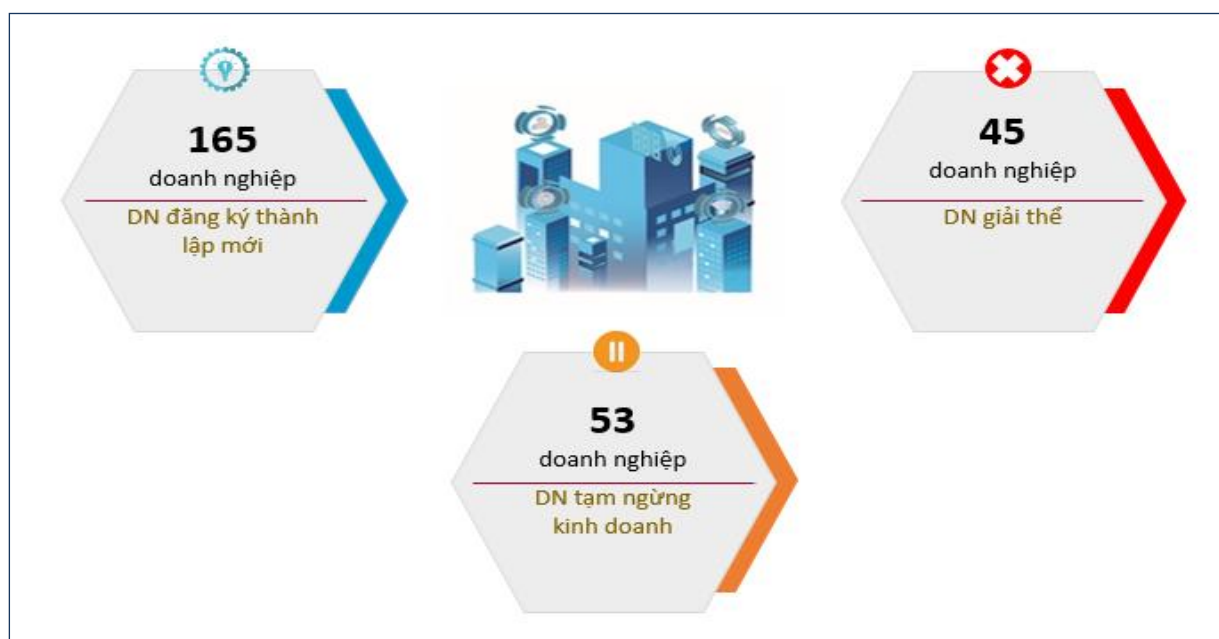
Tình hình đăng ký kinh doanh, thu hút đầu tư đạt được nhiều kết quả tích cực: Cấp đăng ký thành lập mới 165 doanh nghiệp² với tổng vốn đăng ký 4.000 tỷ đồng, tăng 35 doanh nghiệp so với năm 2021; nâng tổng số doanh nghiệp trên toàn tỉnh lên 1.821 doanh nghiệp, trong đó lũy kế có 1.574 doanh nghiệp kê khai thuế; giải thể 45 doanh nghiệp; tạm ngừng hoạt động 53 doanh nghiệp. Thành lập 47 hợp tác xã (HTX), tăng 06 HTX so với cùng kỳ năm trước; lũy kế trên địa bàn tỉnh có 355 HTX, trong đó có 280 HTX hoạt động sản xuất kinh doanh; giải thể 40 HTX; tạm ngừng hoạt động 75 HTX.

² Phân theo lĩnh vực hoạt động: Xây dựng 36 DN; Thương mại và dịch vụ 72 DN; nông lâm nghiệp 40 DN; công nghiệp chế tạo 13 DN; Giáo dục đào tạo 02 DN; Truyền thông 01 ND; Tài chính ngân hàng 01 DN.

Quyết định chủ trương đầu tư 20 dự án với vốn đăng ký đầu tư 6.211 tỷ đồng³, tăng 06 dự án so với cùng kỳ năm trước; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 21 dự án; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 04 dự án⁴. Lũy kế trên địa bàn tỉnh có 275 dự án với tổng vốn đầu tư 137.675 tỷ đồng; trong đó: 164 dự án hoàn thành đi vào hoạt động, tổng vốn đăng ký đầu tư 94.740 tỷ đồng; 40 dự án đang triển khai thi công, tổng vốn đăng ký 18.890 tỷ đồng, giá trị vốn đầu tư thực hiện trong năm 2022 khoảng 8.944 tỷ đồng; 71 dự án đang hoàn thiện thủ tục pháp lý (chưa triển khai thi công), tổng vốn đăng ký 24.045 tỷ đồng.

Tình hình doanh nghiệp năm 2022

So với năm trước



II. KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

* Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu giảm 0,05% so với tháng trước; tăng 4,47% so với cùng kỳ năm trước và tăng 8,03% so với kỳ gốc 2019. Giá xăng, dầu giảm là nguyên nhân chủ yếu làm giảm chỉ số giá trong tháng.

Tháng 12/2022 là tháng cuối năm, gần Tết Nguyên đán nên nhu cầu tiêu thụ hàng hóa thường tăng cao, nhất là nhóm hàng lương thực, thực phẩm tươi sống, thiết bị và đồ dùng gia đình... Để bình ổn thị trường, đảm bảo tiêu dùng cho người dân, Tỉnh ủy, HĐND, UBND cùng các Sở, ban ngành trong tỉnh đã chỉ đạo, giám sát, sát sao các doanh nghiệp trong hoạt động cung ứng - phân phối và kiểm soát, điều tiết giá cả hàng hóa tiêu dùng thiết yếu.

³ Phân theo lĩnh vực: nông nghiệp 07 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 836 tỷ đồng; công nghiệp xây dựng 13 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 5.375 tỷ đồng.

⁴ Thủy điện Pa Vây Sừ, Dự án trồng Mắc Ca xã Nậm Pi, Cửa hàng Gara trạm kiểm định thành phố Lai Châu, Dự án đầu tư xây dựng công trình kha thác cát, sỏi làm VLXDTT (Phong Thổ).

* Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2022 trên địa bàn tỉnh là 102,82%, tăng 2,82% so với cùng kỳ năm trước. CPI năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do ảnh hưởng từ chỉ số giá của nhóm giao thông tăng 11,86% so với năm trước (nguyên nhân tăng do mặt hàng xăng, dầu diesel tăng), nhóm giáo dục tăng 11,02% so với năm trước (do điều chỉnh mức thu học phí tăng).

Chỉ số giá vàng: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh bình quân năm tăng 17,06% so với năm trước do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước tăng. Giá vàng chỉ bán lẻ bình quân năm trên địa bàn tỉnh ở mức 6.708.567 đồng/chỉ.

Chỉ số giá đô la mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân năm tăng 1,73% so với năm trước. Giá bình quân năm 1USD = 23.448 VNĐ.

CPI tháng 12 và năm 2022



2. Đầu tư, xây dựng

Năm 2022, dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, các hoạt động sản xuất kinh doanh đã hoạt động trở lại bình thường, các dự án lớn, dự án trọng điểm, đặc biệt đẩy nhanh tiến độ dự án nổi cao tốc Nội Bài-Lào Cai với Thành Phố Lai Châu; dự án thủy điện ... được đẩy nhanh tiến độ. Tuy nhiên trong năm 2022 do ảnh hưởng của thế giới giá xăng dầu tăng làm tăng giá cước vận chuyển hàng hóa, giá nguyên vật liệu xi măng, sắt thép... tăng làm thay đổi dự toán công trình tăng, chi phí đầu tư các dự án tăng. Càng về những tháng cuối năm điều kiện thời tiết khô ráo thuận lợi cho hoạt động xây dựng đẩy nhanh tiến độ.

2.1. Vốn đầu tư

* Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh quý IV/2022 ước đạt 3.179.685 triệu đồng, so với quý trước tăng 23,15%, so với cùng kỳ năm trước giảm 4,05%. Nguyên nhân tăng so với quý trước do quý IV/2022 hầu hết các doanh nghiệp tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công trình nhằm đảm bảo tiến độ theo đúng kế hoạch năm; Khu vực hộ dân cư

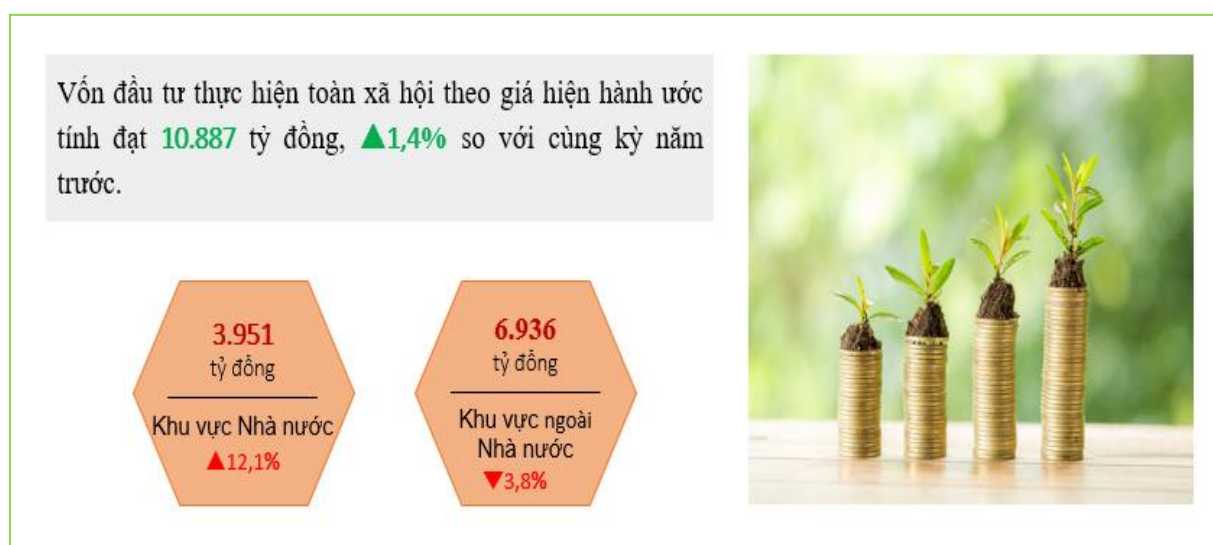
hiều công trình xây dựng nhà ở gấp rút hoàn thành đưa vào sử dụng trước Tết Nguyên đán; Mặt khác UBND tỉnh đã kịp thời điều chỉnh bổ sung nguồn vốn ngân sách nhà nước 646 tỷ đồng và yêu cầu các nhà thầu việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công năm 2022 đồng thời chỉ đạo tổ công tác kiểm tra đôn đốc, tháo gỡ khó khăn vướng mắc đẩy mạnh giải ngân 100% vốn đầu tư công và tình hình giải ngân vốn đầu tư công đến 30/11/2022 nguồn ngân sách trung ương quản lý đạt 47,6% kế hoạch năm, nguồn ngân sách địa phương quản lý đạt 47,75% kế hoạch năm.

* Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh năm 2022 ước đạt 10.887.391 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 1,40%. Trong đó: Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 3.950.984 triệu đồng, chiếm 36,29% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 12,06%; Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 6.936.407 triệu đồng, chiếm 63,71% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước giảm 3,81%.

Hiện nay khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có duy nhất một đơn vị là Công ty liên doanh đá Lai Châu, trong năm 2022 không có đầu tư.

Đầu tư toàn xã hội năm 2022

So với năm trước



* Một số các dự án, công trình lớn thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu

	Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Ước thực hiện quý IV/2022 (Tỷ đồng)	Ước thực hiện năm 2022 (Tỷ đồng)
Thủy điện Nậm Cùm 3	1.893,26	135	534,7
Thủy điện Vàng Ma Chải 2	646,46	80	231,5
Thủy điện Nậm Chân	271,1	40	110
Thủy điện Nậm Cùm 2	650	6	112,5
Thủy điện Nậm Cùm 5	275	7,5	118,2
Thủy điện Đông Pao	283,04	33	127,2
Thủy điện Nậm Cuối	414,56	33	115

	Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Ước thực hiện quý IV/2022 (Tỷ đồng)	Ước thực hiện năm 2022 (Tỷ đồng)
Thủy điện Nậm Xí Lùng 2	799,88	30	115
Thủy điện Nậm Xí Lùng 2A	869,63	31	110
Chợ đầu mối tỉnh Lai Châu	190,5	69	156

2.2. Xây dựng

* Giá trị sản xuất ngành xây dựng quý IV năm 2022 (theo giá hiện hành) ước đạt 2.359.288 triệu đồng, so với quý trước tăng 16,54%; so với cùng kỳ năm trước tăng 22,66%. Dự ước giá trị sản xuất ngành xây dựng quý IV năm 2022 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 1.474.187 triệu đồng, so với quý trước tăng 17,77%; so với cùng kỳ năm trước tăng 15,79%. Nguyên nhân tăng do trong quý điều kiện thời tiết khô ráo thuận lợi nên các công trình xây mới, sửa chữa được khẩn trương hoàn thiện. Lực lượng lao động của các doanh nghiệp được huy động tối đa để các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ và bàn giao công trình; các chính sách giải ngân, kích cầu cho phát triển kinh tế được Chính phủ, địa phương quan tâm, nhất là chính sách điều chỉnh giá xăng, dầu tác động trực tiếp đến các hoạt động xây dựng làm cho giá nguyên, vật liệu xây dựng được bình ổn trở lại.

* Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2022 (theo giá hiện hành) ước đạt 8.094.088 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 16,54%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2022 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 5.063.685 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 8,85%.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá năm 2022 tăng so năm trước chủ yếu ở công trình kỹ thuật dân dụng tăng 55,25%. Năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát các hoạt động xây dựng ổn định trở lại, các doanh nghiệp tập trung hoàn thiện các công trình dở dang và khởi công mới; giá một số mặt hàng vật liệu xây dựng như sắt, thép, xi măng, gạch... đã bình ổn trở lại. Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của các sở ngành liên quan được quan tâm, chỉ đạo sát sao, giao chi tiết đến các đơn vị thực hiện cũng như triển khai các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ của các công trình. Một số công trình lớn được hoàn thiện trong năm như: Thủy điện Tràng Pàng với tổng giá trị công trình 78.311 triệu đồng; Thủy điện Nậm Nghệ 1A với tổng giá trị công trình 227.000 triệu đồng; Thủy điện Nậm Lum 2 với tổng giá trị công trình 288.980 triệu đồng...

3. Tài chính, tín dụng ngân hàng

3.1. Tài chính

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2022 ước đạt 11.919,74 tỷ đồng, vượt 58% so với dự toán Trung ương giao, vượt 52% so với dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 14,9% so với năm 2021. Trong đó thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 2.262 tỷ đồng, vượt 16% so với dự toán Trung ương giao, vượt 0,5% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 9,4% so với năm 2021.

Một số nguồn thu đạt khá như sau: Thu từ khu vực DNNN do TW quản lý đạt 986 tỷ đồng, chiếm 8,28% tổng thu NSNN trên địa bàn, tăng 10% so với dự

toán Trung ương giao, giảm 1% so với HĐND tỉnh giao, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước; Thu từ khu vực ngoài quốc doanh đạt 531 tỷ đồng, chiếm 4,46% tổng thu NSNN trên địa bàn, tăng 34% so với dự toán Trung ương giao, tăng 3% so với HĐND tỉnh giao, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước; Thu tiền sử dụng đất đạt 191 tỷ đồng, chiếm 1,6% tổng thu NSNN trên địa bàn, tăng 9% so với dự toán Trung ương giao, giảm 8% so với HĐND tỉnh giao, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước; Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 130 tỷ đồng, chiếm 1,09% tổng thu NSNN trên địa bàn, tăng 8% so với dự toán Trung ương giao, bằng 100% so với HĐND tỉnh giao, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước; Thuê thu nhập cá nhân đạt 42 tỷ đồng, chiếm 0,35%, tăng 75% so với dự toán Trung ương giao, tăng 45% so với HĐND tỉnh giao, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 11.919,74 tỷ đồng, tăng 52% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 15,6% so với năm 2021. Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về miễn, giảm, gia hạn các loại thuế cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh⁵.

Thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022

So với năm trước



3.2. Tín dụng ngân hàng

Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn; các chi nhánh ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng Nhân dân tiếp tục triển khai các giải pháp chủ động, linh hoạt huy động tối đa nguồn huy động tại địa phương; đồng thời tiếp tục triển khai thực

⁵ Tính đến thời điểm báo cáo, Tỉnh đã thực hiện giảm 2% thuế suất thuế GTGT trong năm 2022 theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP cho 534 đối tượng, số tiền 147.065 triệu đồng; giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT đối với cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ, cá nhân (kinh doanh) tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu cho 454 đối tượng (1161 lượt hồ sơ) , số tiền 769,5 triệu đồng; giảm 30% thuế TNDN phải nộp năm 2021 theo Nghị quyết số 406/UBTVQH15 cho 152 đối tượng, số tiền 1.446,6 triệu đồng; miễn thuế TNCN, GTGT của hộ kinh doanh phát sinh quý III, IV/2021 theo Nghị quyết số 406/UBTVQH15 cho 3.160 đối tượng, số tiền 16.315,6 triệu đồng; giảm 30% thuế GTGT đối với ngành vận tải, ăn uống, lưu trú... theo Nghị quyết số 406/UBTVQH15 cho 25 đối tượng, số tiền 336,4 triệu đồng; miễn tiền chậm nộp tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với doanh nghiệp phát sinh lỗ trong năm 2020 theo Nghị quyết số 406/UBTVQH15 cho 4 đối tượng, số tiền 10.201,8 triệu đồng.

hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, hỗ trợ phục hồi phát triển kinh tế. Ước thực hiện đến 31/12/2022, tổng huy động vốn đạt 17.685 tỷ đồng, tăng 4,2% so với năm 2021, trong đó nguồn vốn huy động tại địa phương đạt 8.893 tỷ đồng, tăng 3%; tổng dư nợ đạt 16.890 tỷ đồng, tăng 4,5% so với năm 2021; tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 1,3%/tổng dư nợ; tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt chiếm hơn 87,7% tổng giao dịch thanh toán qua ngân hàng.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC

1. Dân số, lao động và việc làm

Dân số trung bình năm 2022 tỉnh Lai Châu ước tính khoảng 484.146 người, trong đó: Khu vực thành thị là 85.648 người, chiếm 17,69% tổng dân số toàn tỉnh và Khu vực nông thôn là 398.498 người chiếm 82,31% tổng dân số toàn tỉnh; Dân số Nam là 245.295 người, chiếm 50,67% tổng dân số toàn tỉnh, Nữ là 238.851 người, chiếm 49,33% tổng dân số toàn tỉnh.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên toàn tỉnh ước đạt 255.673 người, chiếm 52,81% tổng dân số toàn tỉnh, tăng 0,51% so với năm trước, chia ra khu vực thành thị là 43.926 người, chiếm 17,18% so với lực lượng lao động; nông thôn là 211.747 người, chiếm 82,82% so với lực lượng lao động. Trong đó lực lượng lao động có việc làm là 251.795 người, chiếm 98,48% so với lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên, tăng 0,43% so với năm trước. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên và lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm tăng do các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất tăng cường nhân lực để nâng cao năng suất lao động nhằm đảm bảo tiến độ hoàn thành các đơn hàng, kế hoạch sản xuất của năm.

Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi 1,52%. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi 1,26%. Số người thất nghiệp này chủ yếu là học sinh, sinh viên vừa tốt nghiệp về địa phương chưa tìm được việc làm, người mắc các tệ nạn xã hội, những người đang trong độ tuổi lao động nhưng không không đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng. Tỷ lệ thiếu việc làm và thất nghiệp giảm so với cùng kỳ năm trước do năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh đã hoạt động trở lại bình thường. Cùng với nhiều chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ, giới thiệu việc làm thiết thực của tỉnh đã giải quyết việc làm cho không ít lao động đang thất nghiệp, thiếu việc làm trên địa bàn tỉnh.

2. Tình hình đời sống dân cư

a. Thực trạng đời sống cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động hưởng lương

Trong năm 2022, công tác chăm lo đời sống cho CCVCLĐ trong tỉnh được các tổ chức công đoàn cơ sở quan tâm và triển khai có hiệu quả. Các chế độ chính sách như: tiền lương, BHXH, BHYT và các chế độ chính sách khác được thực hiện tốt. Tỉnh đã tổ chức thành công “Tháng công nhân“ năm 2022 với phương châm “hướng mọi hoạt động về cơ sở, vì đoàn viên, người lao động, chăm lo lợi

ích thiết thực cho đoàn viên “tạo sân chơi lành mạnh, không khí phấn khởi, tin tưởng trong đoàn viên, người lao động.

Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, tăng mức lương tối thiểu vùng từ 01/7/2022 (mức tăng 6%) nhằm hỗ trợ người lao động bớt khó khăn do tác động của dịch Covid-19, đảm bảo an sinh xã hội, bù trừ trượt giá, góp phần cải thiện mức sống của người lao động. Thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương năm 2022 ước đạt 6,85 triệu đồng/tháng.

b. Đời sống nông dân ở địa phương

Trong năm 2022 đời sống nông dân trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thời tiết. Trong năm trên địa bàn tỉnh xảy ra nhiều đợt thiên tai gây ảnh hưởng đến hoa màu, vật nuôi... làm thiệt hại gia súc, gia cầm bị chết, hoa màu ngập úng, đổ dập, cuốn trôi cá, sạt lở đất ruộng... Bên cạnh đó giá thức ăn và phân bón tăng cao làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân. Chính vì vậy mà đời sống của bà con nhân dân trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, thiếu đói.

Lao động và việc làm năm 2022



3. Công tác an sinh xã hội

Công tác giảm nghèo: Giai đoạn 2021-2025, Lai Châu phấn đấu giảm bình quân hộ nghèo 3%/năm, huyện nghèo giảm 4%/năm. Để đạt được mục tiêu Tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Lai Châu chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau" rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

Tình xác định giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tỉnh đã tập trung vào các vùng đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn và những lĩnh vực có lợi thế của địa phương, phù hợp với trình độ nhận thức của người dân. Lồng ghép các

nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, nước sạch, thủy lợi... Mặt khác, hỗ trợ cây, con giống, máy móc, mô hình sản xuất cho người dân phát triển kinh tế, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

Tỉnh đã phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam tổng kết thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo.

Thông qua Ngân hàng Chính sách tiếp tục giải ngân cho các cá nhân thuộc diện vay với lãi suất ưu đãi trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: tính đến 31/11/2022: Cho vay ưu đãi hộ nghèo: 365.427 triệu đồng cho 5.887 khách hàng; Cho vay giải quyết việc làm: 292.471 triệu đồng cho 3.971 khách hàng; Hỗ trợ cho hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn: 75.087 triệu đồng cho 1.700 khách hàng; Cho vay nguồn nước sạch và vệ sinh môi trường: 74.412 triệu đồng cho 3.778 khách hàng.

Bảo trợ xã hội: Trong năm 2022 HĐND, UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định liên quan đến công tác bảo trợ xã hội của tỉnh. Cụ thể:

Tiếp nhận, phân bổ quà hỗ trợ các hộ nghèo, các hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn. Nhân dịp Tết nguyên đán 2022 các tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã tặng 61.838 suất quà, trị giá 17.707 triệu đồng và nhiều phần quà bằng hiện vật khác.

Quyết định phê duyệt hỗ trợ 5.128 hộ nghèo không có khả năng ăn Tết, với 20.996 khẩu, tổng số tiền là 4.199,2 triệu đồng;

Quyết định số về việc phê duyệt danh sách 360 người người cao tuổi thọ 90, 100 tuổi được chúc thọ, mừng thọ năm 2022, trên địa bàn tỉnh Lai Châu, kinh phí 273,6 triệu đồng;

Quyết định về việc phân bổ gạo cứu đói giáp hạt năm 2022, phân bổ 548,19 tấn gạo cứu đói giáp hạt cho 8.848 hộ/36.546 khẩu tại các huyện, thành phố;

Triển khai tặng quà của Tập đoàn VNPT hỗ trợ hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Đã triển khai 400 suất quà của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam hỗ trợ cho hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn của 4 huyện Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè và Than Uyên (mỗi suất 500.000 đồng, tổng giá trị là 200 triệu đồng);

Tổ chức trao tặng 1.085 suất quà và tiền mặt trị giá 554,8 triệu đồng cho trẻ em nghèo, mồ côi, có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ 25 gia đình có trẻ em bị chết do đuối nước, tai nạn giao thông và trẻ em bị mắc bệnh hiểm nghèo với mức hỗ trợ 02 triệu đồng/gia đình; hỗ trợ khám tim mạch miễn phí, tiền ăn, đi lại, hỗ trợ phẫu thuật tim cho 2.052 trẻ em với tổng số tiền là 691,290 triệu đồng; hỗ trợ khám miễn phí cho 260 trẻ em khuyết tật, trong đó hỗ trợ tiền ăn, đi lại cho 174 trẻ em với tổng kinh phí 78,06 triệu đồng...

Công tác cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng: Tính đến thời điểm báo cáo toàn tỉnh có 392.874 người tham gia bảo hiểm y tế. Số thẻ bảo hiểm

y tế, số, thẻ khám chữa bệnh miễn phí là 313.412 người, trong đó người được cấp thẻ y tế khám chữa bệnh miễn phí chiếm tỉ lệ cao gồm: Thân nhân của đối tượng được cấp mã CA: 3.418 người; Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng: 5.997 người; Hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng: 5.365 người; Hộ gia đình nghèo: 107.680 người; Dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn: 125.290 người; Trẻ em dưới 6 tuổi: 53.682 trẻ em; Còn lại là các đối tượng khác theo quy định được cấp phát thẻ bảo hiểm y tế miễn phí.

Thực hiện chính sách với người có công: Để thực hiện những chính sách đối với người có công. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã giao sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định về các chính sách đối với người có công (NCC), bao gồm: Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho NCC, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khác nhân dịp Tết Nguyên đán 2022, đã trao hơn 71 nghìn suất quà và tiền mặt với tổng kinh phí 22.304 triệu đồng; Thăm hỏi NCC và thân nhân NCC với cách mạng dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, tổng số 620 suất quà, kinh phí 1.240 triệu đồng; Thực hiện chế độ điều dưỡng năm 2022 cho 220 người, số tiền 447 triệu đồng; Ban hành Quyết định phê duyệt danh sách tặng quà Chủ tịch nước nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ với 694 suất, số tiền 295,2 triệu đồng; Nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ các tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã thăm hỏi, tặng 3.517 suất quà cho người có công, thân nhân người có công, số tiền là 2.012,9 triệu đồng.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Triển khai thực hiện Đề án nông thôn mới gắn với du lịch năm 2022. Xây dựng Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai lập kế hoạch xây dựng nông thôn mới. Duy trì 39 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đồng thời tập trung chỉ đạo nâng cao tiêu chí/xã đạt 12,5 (theo bộ tiêu chí mới). Trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, đánh giá phân hạng 02 sản phẩm OCOP tiềm năng 5 sao của tỉnh. Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh Lai Châu năm 2022 với tổng số 52 sản phẩm (đợt 1: 18 sản phẩm, đợt 2: 34 sản phẩm), toàn tỉnh hiện có 158 sản phẩm OCOP.

4. Giáo dục, đào tạo

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, có giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; cơ sở vật chất; thiết bị dạy và học. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập các cấp. Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư cho giáo dục đáp ứng yêu cầu. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu ngành nghề đào tạo

phù hợp với thực tiễn và thị trường lao động; liên kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp.

5. Y tế

* *Tình hình dịch covid19*: Từ ngày 18/11/2022 đến ngày 15/12/2022 toàn tỉnh phát hiện 62 ca mắc. Lũy tích từ 01/01/2022 đến nay, toàn tỉnh phát hiện 75.281 ca mắc, trong đó: 75.271 ca khỏi bệnh, chiếm tỷ lệ 99,9% tổng số ca mắc; 10 ca đang điều trị (điều trị tại các cơ sở y tế: 01 ca; điều trị tại nhà: 09 ca, không có bệnh nhân tử vong).

Kết quả tiêm chủng: Từ ngày 18/11 đến 15/12 số mũi vắc xin tiêm trên địa bàn toàn tỉnh là: 8.432 mũi. Lũy tích từ đầu năm đến ngày 15/12/2022 tổng số mũi đã tiêm trên địa bàn toàn tỉnh đến nay là: 1.186.981 mũi. Trong đó: Tỷ lệ trẻ em 5 đến dưới 12 tuổi tiêm mũi 1 đạt 97,7%, tiêm mũi 2 đạt 88,2%; Tỷ lệ người từ 12 đến dưới 18 tuổi được tiêm đủ 2 liều cơ bản đạt 98,5%, tiêm mũi 3 đạt 92,4%; Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm mũi 1 đạt 100,1%, tiêm mũi 2 đạt 97,3%, tiêm mũi 3 đạt 94,9%, tiêm mũi 4 đạt 96,2%.

* *Các dịch bệnh khác*: Các dịch bệnh khác cơ bản ổn định. Bệnh dại: trong tháng có 222 trường hợp bị chó mèo nghi dại cần đến tiêm phòng vắc xin phòng dại, có 01 trường hợp tử vong; Bệnh Tay- Chân Miệng: trong tháng giám sát phát hiện 10 trường hợp mắc mới, không có ca tử vong, lũy tích từ đầu năm đến ngày có 53 trường hợp, tăng 27 trường hợp so với năm trước; Sốt phát ban nghi sởi: trong tháng giám sát phát hiện 07 trường hợp, không có ca tử vong; Bệnh sốt xuất huyết trong tháng phát hiện 12 trường hợp nghi sốt xuất huyết; lũy tích từ đầu năm đến nay có 29 trường hợp (năm 2021 không có ca nào).

Y tế năm 2022



* *Công tác phòng chống HIV/AIDS*: Tiếp tục thực hiện chương trình can thiệp giảm thiểu tác hại dự phòng lây nhiễm HIV, chăm sóc điều trị ARV cho bệnh nhân HIV/AIDS, điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone, triển khai các hoạt động tuyên truyền vận động..., thực hiện oan toàn truyền máu trong điều trị tại bệnh viện. Trong tháng phát hiện 05 trường hợp nhiễm mới, 07 ca

tử vong trong tháng. Số nhiễm HIV/AIDS được quản lý còn sống tại tỉnh: 1.701 người.

* Công tác khám bệnh, chữa bệnh: Công tác khám chữa bệnh được chú trọng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động y tế như khám, tư vấn, hội chẩn, điều trị từ xa. Tổng số lượt khám bệnh: 112.131 lượt bệnh nhân, bệnh nhân điều trị nội trú: 7.656 lượt bệnh nhân, Bệnh nhân điều trị ngoại trú, kê đơn: 52.910 lượt bệnh nhân.

* Công tác tiêm chủng mở rộng: Duy trì tiêm chủng thường xuyên tại 106/106 xã, phường, thị trấn, chuẩn bị đầy đủ vắc xin, vật tư cần thiết cho công tác tiêm chủng mở rộng, đảm bảo an toàn tiêm chủng. Kết quả ước thực hiện tháng 12/2022 như sau: Trẻ em dưới 1 tuổi TCDD 8 loại vắc xin tiêm: tiêm cho 189 trẻ, đạt tỷ lệ 76,6%; phụ nữ có thai tiêm UV2 (+): tiêm cho 510 người, đạt tỷ lệ 87,9%; Trẻ em <1 được tiêm vắc xin VGB trong 24 giờ đầu sau sinh: tiêm cho 325 trẻ, đạt tỷ lệ 64,9%.

6. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương

* Về trật tự xã hội: Từ ngày 15/11 đến ngày 14/12/2022 toàn tỉnh xảy ra 15 vụ tội phạm về trật tự xã hội, làm 01 người chết và 08 người bị thương, mất 02 xe máy, 03 điện thoại di động, tiền và tài sản khác giá trị khoảng 10 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 15/15 vụ (đạt tỷ lệ 100%), bắt, xử lý 22 đối tượng; lũy kế từ đầu năm đến nay phát hiện 183 vụ, giảm 1 vụ so với năm trước. Phát hiện 55 vụ tội phạm về ma túy, bắt 62 đối tượng, thu 13.975,22g heroin, 57,64g ma túy tổng hợp, 01 xe máy, 01 điện thoại di động và 8,52 triệu đồng; lũy kế từ đầu năm đến nay phát hiện 546 vụ, tăng 5% so với năm trước. Vi phạm kinh tế: Phát hiện 09 vụ việc trong đó xử phạt hành chính 08 vụ với tổng số tiền 22,5 triệu đồng; lũy kế từ đầu năm đến nay số vụ phạm pháp hình sự 183 vụ, giảm 1 vụ so với năm trước.

* Công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ: Trong tháng trên địa bàn tỉnh ko xảy ra vụ cháy nào. Tính từ 1/1/2022 đến 15/12/2022, toàn tỉnh đã xảy ra 11 vụ cháy làm 01 người chết, ước thiệt hại về tài sản khoảng 3.955 triệu đồng và 24ha thảm cỏ thực vật, tăng 1 vụ so với năm trước.

Trật tự an toàn xã hội năm 2022

So với năm trước



người bị thương, nguyên nhân do vượt xe không đúng quy định, chạy quá tốc độ. Tính từ 1/1/2022 đến 15/12/2022, toàn tỉnh đã xảy ra 47 vụ tai nạn giao thông làm 21 người chết, 42 người bị thương, giảm 18 vụ so với năm trước.

An toàn giao thông năm 2022

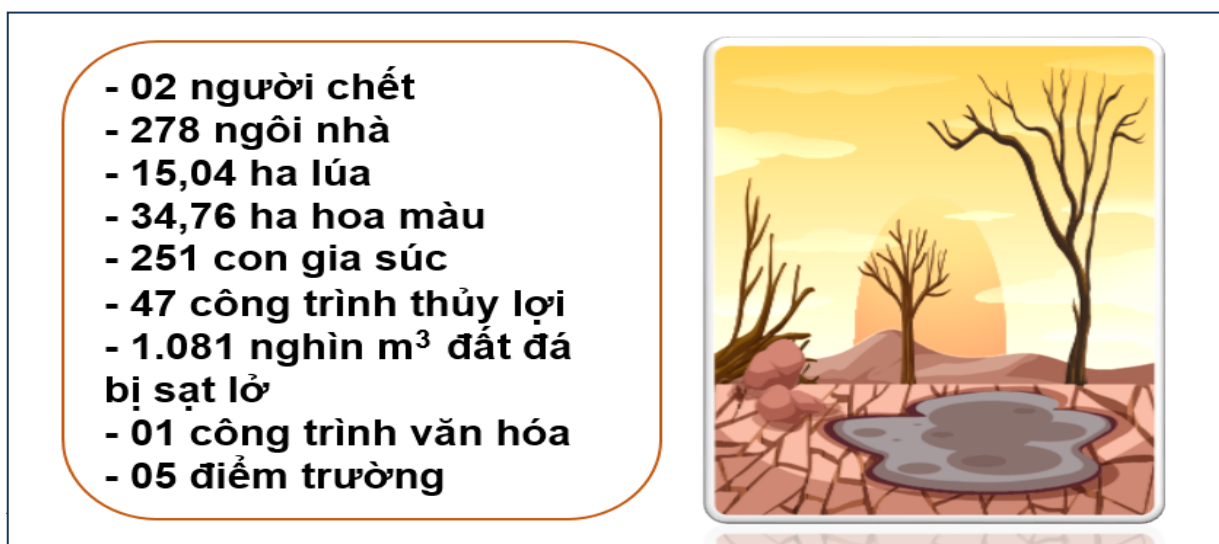
So với năm trước



7. Tình hình thiên tai

Luỹ kế từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh Lai Châu bị thiệt hại: Về người: 02 người chết (1 người do lũ cuốn trôi, 1 người do bị sét đánh); 01 người bị thương. Về tài sản: Nhà: Tổng số nhà bị hư hỏng, ảnh hưởng là 278 nhà, trong đó: 09 nhà thiệt hại hoàn toàn (trên 70%), 45 nhà thiệt hại nặng (từ 30% - 70%), 111 nhà thiệt hại một phần (dưới 30%), 02 nhà bị ngập nước, 110 nhà phải di rời khẩn cấp. Về sản xuất nông nghiệp: 49,8 ha cây trồng các loại bị gãy, dập, ảnh hưởng, trong đó: 15,04 ha lúa thuần; 3ha rau màu; 0,12ha cây trồng lâu năm; 24ha cây trồng hàng năm; 500 cây xanh đô thị bị ảnh hưởng; 251 con gia súc bị chết. Về công trình: Thủy lợi, nước sinh hoạt: 47 công trình Thủy lợi bị hư hỏng; Giao thông: một số tuyến đường giao thông bị sạt, lở gây tắc nghẽn, ảnh hưởng nghiêm trọng tới giao thông, ước khối lượng đất, đá bị sạt lở trên 1.081.000 m³; Công trình khác: 01 công trình văn hóa, 05 điểm trường bị ảnh hưởng. Ước tổng thiệt hại trên 135 tỷ đồng.

Thiệt hại do thiên tai năm 2022



bản xử phạt hành chính 09 vụ, tổng số tiền xử phạt 23,5 triệu đồng. Đang tiếp tục điều tra 02 vụ. Cụ thể các vụ vi phạm như sau: Huy hoại rừng 01 vụ đang xác minh làm rõ; Khai thác khoáng sản trái phép: 01 vụ đang xác minh làm rõ; Không có công trình thiết bị, thiết bị xử lý nước thải, không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định: 02 vụ, xử phạt tổng số tiền 3,5 triệu đồng; Không có giấy tờ mua bán, vận chuyển lâm sản: 02 vụ, xử phạt tổng số tiền 1,5 triệu đồng; Không lập sổ sách ghi chép, lưu giữ thông tin để truy xuất nguồn gốc động vật: 01 vụ, xử phạt 2,5 triệu đồng; Tàng trữ lâm sản trái phép: 01 vụ, xử phạt 3 triệu đồng; Vận chuyển nguyên liệu, vật liệu không che chắn hoặc để rơi vãi ra môi trường trong khi tham gia giao thông: 02 vụ, xử phạt 6 triệu đồng; Vi phạm các quy định trong lĩnh vực thú y: 01 vụ, xử phạt 7 triệu đồng.

Luỹ kế từ 15/12/2021 đến 14/12/2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã phát hiện 204 vụ vi phạm về môi trường, tăng 5 vụ so với năm trước.

9. Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông

Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao; thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”. Tổ chức 07 lớp truyền dạy nghệ thuật trình diễn dân gian các dân tộc Thái, Mông, Khơ Mú, Dao với 187 học viên; khôi phục 04 lễ hội, tái hiện 01 lễ hội, bảo tồn và phát triển nghề dệt thổ cẩm dân tộc Mông tại thành phố Lai Châu; nâng cao chất lượng hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, âm nhạc tại cơ sở. Tổ chức 85 buổi biểu diễn nghệ thuật, tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật gắn với du lịch nhằm tuyên truyền, quảng bá truyền thống văn hóa nghệ thuật của tỉnh đến bạn bè trong và ngoài nước. Tập trung đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng gia đình, bản, khu phố văn hóa; xây dựng nông thôn mới...

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Trong năm 2022, đã tổ chức 12 giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, trên 255 giải thi đấu thể dục thể thao cấp cơ sở; tham gia 17 giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc, đạt 80 huy chương các loại; tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao tỉnh Lần thứ V năm 2022; đăng cai tổ chức giải Vô địch Cúp các câu lạc bộ Đẩy gậy và Kéo co quốc gia năm 2022 tại Lai Châu thu hút hơn 200 vận động viên ở 13 câu lạc bộ tại các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Hoạt động thông tin, truyền thông ngày càng đổi mới tích cực, kịp thời góp phần tạo đồng thuận trong xã hội, nhất là trong phòng chống dịch bệnh và phục hồi phát triển kinh tế - xã hội. Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), Trung tâm lưu trữ điện tử và giám sát an ninh mạng, hệ thống phát triển nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh đang được triển khai thực hiện. Hạ tầng bưu chính viễn thông trong năm qua phát triển khá nhanh góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh - truyền hình theo kế

hoạch⁶.

IV. KHÁI QUÁT CHUNG, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

Năm 2022, mặc dù chịu tác động của dịch Covid-19, nhưng với sự cố gắng của các cấp, các ngành, sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh và sự đồng lòng, ủng hộ của Nhân dân, nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế đạt và vượt so với kế hoạch. Chính vì vậy, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2022 ước đạt 9,0%, vượt kế hoạch (kế hoạch 7,7%)⁷, trong đó ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,77%; công nghiệp và xây dựng tăng 14,78%; dịch vụ tăng 5,05%. Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người ước đạt 49,4 triệu đồng, vượt kế hoạch (kế hoạch 47,9 triệu đồng), tăng 5,08 triệu đồng so với năm 2021.

* Một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Về kinh tế

Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đẩy mạnh thâm canh, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; tập trung vào các loại cây trồng chủ lực của tỉnh, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển nông nghiệp bền vững. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, mở rộng quy mô nuôi trồng thủy sản lồng hồ và nuôi cá nước lạnh với các loại cá có giá trị kinh tế cao. Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, tăng cường khoanh nuôi tái sinh, trồng mới rừng; chuẩn bị vật tư, lựa chọn các loại giống có chất lượng để phục vụ đủ nhu cầu trồng rừng mới đạt hiệu quả đúng thời vụ.

Phát triển công nghiệp khai khoáng gắn với chế biến sâu, công nghiệp chế biến gắn với phát triển hợp lý vùng nguyên liệu. Thực hiện hiệu quả các đề án khuyến công, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường tiêu thụ.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ các dự án thủy điện sớm hoàn thành đi vào hoạt động. Tăng cường công tác giải ngân vốn đầu tư công.

Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa bảo đảm cân đối hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh, mở rộng mạng lưới cửa hàng bán buôn, bán lẻ, mở rộng thị trường xuất khẩu.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát giá cả các mặt hàng, đấu tranh phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại. Tăng cường thực hiện cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”.

Tiếp tục tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả chính sách miễn, giảm,

⁶ Tổ chức sản xuất và phát sóng 107.079 giờ phát thanh đạt 100% kế hoạch, 81.095 giờ phát sóng truyền hình đạt 100% kế hoạch.

⁷ Tỉnh Lai Châu đứng thứ 5/14 tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc; đứng thứ 27/63 tỉnh, thành trong cả nước.

giãn thuế đảm bảo theo quy định. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng chế độ quy định.

Phục hồi và phát triển du lịch theo hướng bền vững; gắn kết bản sắc văn hóa với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái, văn hóa, nghỉ dưỡng, thể thao mạo hiểm...

Quản lý tốt các tuyến vận tải hiện có đồng thời mở mới một số tuyến vận tải hành khách liên tỉnh và nội tỉnh đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa giao thương của Nhân dân, đặc biệt là đáp ứng nhu cầu trong dịp lễ, tết.

*** Về văn hóa - xã hội**

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, có giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; cơ sở vật chất; thiết bị dạy và học. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, y tế dự phòng, giám sát chặt chẽ, xử lý và khống chế kịp thời các bệnh dịch.

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, kết nối cung - cầu lao động; hỗ trợ giải quyết việc làm cho đối tượng yếu thế.

Tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đảm bảo phong trào được duy trì thường xuyên, sâu rộng, thiết thực.

Đẩy mạnh công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước, thực hiện chuyển đổi số trên cả 3 phương diện: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin trong chuyển đổi số.

Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ.

Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp và PBTTK - TCTK;
- TT Tư vấn và DVTK - TCTK;
- Tỉnh ủy Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh LC;
- Công TTĐT tỉnh Lai Châu (Đăng tải);
- Lãnh đạo Cục TK Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Vũ Mạnh Khiết